

Số: 224 / BC-UBND

Tân Bình, ngày 20 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO
GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TNHH MTV
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN TÂN BÌNH

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2018

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1. Chi tiết đánh giá tình hình Công ty mẹ:

1.1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 6T năm 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 6T năm 2018	Thực hiện 6T năm 2018/Kế hoạch 2018	Thực hiện 6T năm 2018/Thực hiện năm 2017
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	62.207	192.986	60.396	31,30	97,09
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.895	189.986	59.422	31,28	97,58
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.166	2.900	929	32,03	79,67
3	Thu nhập khác	146	100	45	45,00	30,82
II	Tổng chi phí	58.017	178.864	56.316	31,49	97,07
1	Giá vốn hàng bán	53.095	169.320	51.610	30,48	97,20
2	Chi phí tài chính					
	<i>Trong đó, lãi vay</i>					
3	Chi phí bán hàng					
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.906	9.499	4.662	49,08	95,03
5	Chi phí khác	16	45	44	97,78	275,00
III	Tổng chi phí trên tổng doanh thu (%)	93,26	92,68	93,24		
	Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu (%)	7,89	4,92	7,72		
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.190	14.122	4.080	28,89	97,37
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.060	14.067	4.079	29,00	100,47
2	Lợi nhuận khác	130	55	1	1,82	0,77

a. Chỉ tiêu doanh thu:

- Tổng doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 đạt 31,30% so với kế hoạch, giảm 2,91 % so với thực hiện 6 tháng đầu năm 2017.

- Cơ cấu doanh thu như sau:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm 98,39 %, giảm 2,42 % so với thực hiện 6 tháng đầu năm 2017. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm so với 6 tháng đầu năm 2017 là do giảm doanh thu khối xây dựng cơ bản:

+ Doanh thu hoạt động tài chính chiếm 1,547 % giảm 20,33 % so với thực hiện 6 tháng đầu năm 2017. Doanh thu hoạt động tài chính giảm so với 6 tháng đầu năm 2017 là do lãi tiền gửi giảm.

+ Doanh thu khác chiếm 0,075 %, giảm 69,18% so với thực hiện 6 tháng đầu năm 2016. Doanh thu khác giảm so với 6 tháng đầu năm 2017 là do 6 tháng đầu năm 2018 không có thanh lý xe.

Như vậy, doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 chủ yếu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ. Nhìn chung, doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 giảm so với kế hoạch và so với năm 2017.

b. Chỉ tiêu chi phí:

- Tổng chi phí thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 bằng 31,49 % so với kế hoạch, giảm 2,938 % so với thực hiện 6 tháng đầu năm 2017.

- Cơ cấu chi phí như sau:

+ Giá vốn hàng bán chiếm 91,64%, giảm 2,80 % so với thực hiện 6 tháng đầu năm 2017.

+ Chi phí tài chính chiếm 0 %.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 8,28%, giảm 4,97 % so với thực hiện 6 tháng đầu năm 2017.

+ Chi phí khác chiếm 0,08%. Tăng 175 % so với thực hiện 6 tháng đầu năm 2017. Tuy nhiên đây là một khoản chi phí chiếm tỷ trọng thấp trong tổng thể chi phí nên không đáng kể.

- Tổng chi phí 6 tháng đầu năm 2018 chiếm 93,24 % trên tổng doanh thu thực hiện, giảm 0,02% so với thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 và tăng nhẹ 0,56% so với kế hoạch.

- Về chi phí quản lý doanh nghiệp : Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 8,28 % trên tổng doanh thu thực hiện, giảm 4,97% so với 6 tháng đầu năm 2017. Công ty đã tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp so với 6 tháng đầu năm 2017.

c. Chỉ tiêu lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 28,89 % so với kế hoạch và giảm 2,63 % so với thực hiện 6 tháng đầu năm 2017. Lợi nhuận giảm tương ứng với giảm doanh thu trong kỳ.

1.2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6T Năm 2017	6T Năm 2018	Tỷ lệ TH 6T năm 2018/ TH 6T năm 2017
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.190	4.080	97,37
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.352	3.264	97,37
3	Vốn chủ sở hữu (tính theo Điều 05 TT 200)	Triệu đồng	70.370	70.370	100,00
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Triệu đồng	297.194	275.893	92,83
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	5,95	5,80	97,37
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4,76	4,64	97,37
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	1,13	1,18	104,89

Qua bảng trên cho thấy, 6 tháng đầu năm 2018 công ty có hiệu quả sử dụng vốn thấp hơn so với 6 tháng đầu năm 2017.

b. Khả năng thanh khoản:

Tại thời điểm 30/06/2018, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 1,72 lần (108.397 triệu đồng / 62.891 triệu đồng)

Như vậy, công ty đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Các chỉ tiêu cân đối nợ:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của công ty tại thời điểm 30/06/2018 là 2,74= (205.698 - 10.615 - 1.926) triệu đồng / 70.370 triệu đồng = 193.157 triệu đồng / 70.370 triệu đồng.

Nợ phải trả là 193.157 triệu đồng, trong đó :

Tiền người mua ứng trước công trình xây dựng đang thi công :12.011 triệu đồng.

Khoản phải trả người lao động : 13.847 triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước : 10.719 triệu đồng.

Phải trả người bán về vật tư XD CB : 4.778 triệu đồng

Doanh thu chưa thực hiện (nợ tiền thuê nhà ở chưa thu được lũy kế đến 30/06/2018) : 1.704 triệu đồng.

Phải trả Ngân sách nhà nước liên quan đến công trình xây dựng chung cư Tân Trụ : 125.019 triệu đồng

Ngân sách tạm ứng kinh phí chung cư lô J- Bàu Cát 2: 13.501 triệu đồng .

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn Công viên Hoàng Văn Thụ : 608 triệu đồng.

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn Công viên Tân Phước : 50 triệu đồng.

Các khoản phải trả khác 14.920 triệu đồng.

d. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6T Năm 2017	6T Năm 2018
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	275.718	276.068
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	105.592	108.397
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	170.126	167.671
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	38,30	39,26
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	61,70	60,74
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	275.718	276.068
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	205.348	205.698
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	70.370	70.370
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	74,48	74,51
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	25,52	25,49

- Cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn chiếm 39,26% tổng tài sản của công ty, chủ yếu là khoản mục "tiền và các khoản tương đương tiền" (28.159 triệu đồng) và khoản mục "Các khoản phải thu" (74.627 triệu đồng).

+ Cơ cấu tài sản 6 tháng đầu năm 2018 tương đối ổn định so 6 tháng đầu năm 2017.

- Cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/06/2018 tăng 0,17 % so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ 74,51 % trong tổng nguồn vốn của công ty.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/06/2018 đạt 100 % so với cùng kỳ năm trước, Chiếm 25,49 % trong tổng nguồn vốn của công ty.

đ. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Hệ số bảo toàn vốn 6 tháng đầu năm 2018 của công ty H = 70.370 triệu đồng / 70.370 triệu đồng = 1. Vốn nhà nước tại công ty được bảo toàn, hệ số bảo toàn của Vốn chủ sở hữu là 1, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 4,64%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản là 1,18%.

1.3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

a. Tình hình đầu tư tài sản:

- Công ty không sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án.

b. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Công ty không sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án cũng như không huy động vốn từ các nguồn khác để đầu tư dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh.

c. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

- Công ty không có vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

đ. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- Công ty mua sắm tài sản hoặc thanh lý tài sản có giá trị lớn đều thực hiện tổ chức đấu thầu, đấu giá theo quy định, việc khấu hao tài sản cố định cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định hiện hành.

- Đến thời điểm 30/06/2018, tổng số nợ phải thu của công ty là 74.627 triệu đồng. Chủ yếu là khoản phải thu khách hàng của công ty (phải thu kinh phí ngân sách các hoạt động vệ sinh, vận chuyển, chăm sóc cây xanh, hoa viên, tiểu đảo).

- Đến thời điểm 30/06/2018, tổng số nợ phải trả của công ty là 205.698 triệu đồng.

- Công ty không có nợ phải thu khó đòi và nợ phải trả quá hạn.

- Doanh nghiệp có xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ theo đúng quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

1.4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

a. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Trong 6 tháng đầu năm 2018 vừa qua, công ty có tuân thủ (không bị xử phạt hành chính) và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước.

- Công ty có số phát sinh phải nộp Ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 là 7.226 triệu đồng đạt 32,31% kế hoạch, giảm 40,40 % so với thực hiện 6 tháng đầu năm 2017. Chỉ tiêu nộp ngân sách giảm so với cùng kỳ năm trước là do năm nay không có khoản nộp ngân sách về phí vệ sinh và phí môi trường (Quyết định 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2018 và chưa có quyết định khác thay thế).

- Đến 30/06/2018, công ty còn tồn đọng các khoản phải nộp ngân sách là 10.719 triệu đồng. Nguyên nhân do các khoản thuế phát sinh chủ yếu trong tháng 06/2018 nên công ty dự kiến sẽ nộp vào quý III năm 2018.

- Doanh nghiệp không bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế.

b. Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ chính sách (chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, v.v...) cho người lao động. Quản lý và sử dụng quỹ tiền lương của người lao động, viên chức quản lý theo đúng quy định.

c. Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực khác:

- Tình hình chấp hành pháp luật liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó có việc ký hợp đồng thuê đất theo quy định.

+ Với chức năng quản lý và cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước, hiện nay công ty đang quản lý 244 căn, có 588 hộ thuộc sở hữu nhà nước do UBND quận Tân Bình giao quản lý và ký hợp đồng thuê nhà, với tổng diện tích là 23.171,32 m² và 34 căn (35 hộ) nhà xưởng và 04 mặt bằng chót giữ hộ cho UBND quận.

+ Hàng năm công ty thu và nộp thuế đất phi nông nghiệp đầy đủ và đúng kỳ hạn nộp thuế với Chi Cục Thuế Tân Bình.

- Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng:

Cùng với sự phát triển chung, lĩnh vực xây dựng công trình ngày càng mở rộng quy mô, số lượng và giá trị của công trình do công ty thi công cũng ngày một nâng cao. Các công trình này đều đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ- mỹ thuật, an toàn lao động và được chủ đầu tư, đơn vị thụ hưởng đánh giá cao. Qua đợt kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng, các kết luận thanh tra cho thấy Công ty đã thực hiện tốt các Quy định về xây dựng cơ bản, Công ty đã chấp hành nghiêm Luật xây dựng cơ bản và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

1.5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:

Công ty hoàn thành kế hoạch về sản lượng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo chất lượng theo quy định, cụ thể như sau :

- Vệ sinh quét dọn : Khối lượng thực hiện là 215.610.840 lượt/m², tương đương 27.206 triệu đồng, đạt 50 % kế hoạch.

- Chăm sóc cây xanh : Khối lượng thực hiện là 106.785 m², tương đương 7.500 triệu đồng, đạt 100 % kế hoạch.

- Vận chuyển rác : Khối lượng thực hiện là 72.113 tấn, tương đương 17.262 triệu đồng, đạt 50,08 % kế hoạch.

- Xây dựng cơ bản : thực hiện các công trình trên địa bàn quận Tân Bình giá trị là 3.827 triệu đồng.

Tổng doanh thu công ích là 57.489 triệu đồng, ứng với tổng chi phí công ích là 54.359 triệu đồng.

1.6. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan có liên quan:

a) Tình hình thực hiện kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố :

Trong 6 tháng đầu năm 2018, công ty phải thực hiện 06 chỉ đạo chung của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc lĩnh vực tài chính. Kết quả thực hiện như sau:

- + Thực hiện đầy đủ 06/06 nội dung chỉ đạo.
- + Không thực hiện 0/0 nội dung chỉ đạo (do Công ty không thuộc đối tượng thực hiện).

- b) Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước : không có
- c) Tình hình thực hiện kiến nghị của Thanh tra thành phố : không có
- d) Tình hình thực hiện kiến nghị của Sở Tài chính : không có

2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty (Công ty mẹ):

Căn cứ Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận Tân Bình lập ngày 16 tháng 07 năm 2018, Tổng doanh thu thực hiện của Công ty là 60.396 triệu đồng; Tổng lợi nhuận trước thuế là 4.080 triệu đồng. Tổng thực hiện nộp Ngân sách là 7.226 triệu đồng.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, công ty đã hoàn thành 31,30 % kế hoạch đối với chỉ tiêu doanh thu, giảm 2,91 % so với cùng kỳ năm trước ; đạt 28,89 % kế hoạch đối với chỉ tiêu lợi nhuận, giảm 2,63 % so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 32,31 % kế hoạch đối với số phát sinh phải nộp Ngân sách, giảm 40,40 % so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ tiêu doanh thu, Lợi nhuận, nộp ngân sách giảm đều so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu giảm so với cùng kỳ năm trước là do giảm hoạt động khôi xây dựng cơ bản, kéo theo lợi nhuận cũng giảm tương ứng. Riêng chỉ tiêu nộp ngân sách giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước là do năm nay không có khoản nộp ngân sách về phí vệ sinh và phí môi trường (theo luật phí và lệ phí 97/2015/QH13 thông qua ngày 25/11/2015, thì từ ngày 01/01/2017 phí vệ sinh môi trường chuyển sang giá dịch vụ).

- Đánh giá chung tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành :

Công ty chấp hành đúng các chế độ chính sách pháp luật theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, ban hành ngày 06/10/2015 bao gồm các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác.

Phân loại doanh nghiệp: - An toàn về tài chính

- Mất an toàn về tài chính

Nơi nhận:

- STC (CCTCDN);
- TTUBQ (CT, PCT/NĐ);
- P.TCKH;
- CT TNHH MTV DVCI;
- TH (NĐ);
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KẾ CHỨC TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Minh Hiếu